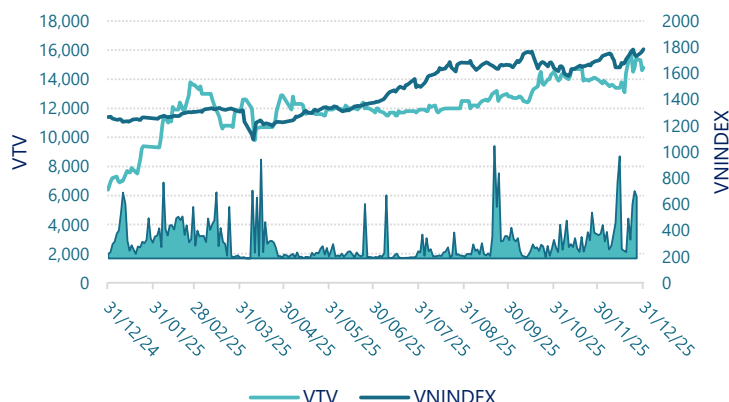


CTCP Năng lượng và Môi trường VICEM (HNX: VTV)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	14,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,400
SL cổ phiếu LH	31,199,825
KLGD BQ 20 phiên (CP)	177,760
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	462
P/E	722.9
EPS	20

DT thuần

Q4/25

576

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 213 | 58.7%

YoY: ▲ 209 | 56.9%

LN sau thuế

Q4/25

0.08

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.01 | 7.3%

YoY: ▼ 1.94 | -96.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

1.2%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

2025

1,464

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 103 | 7.6%

LN sau thuế

2025

0.64

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.14 | 109%

ROE

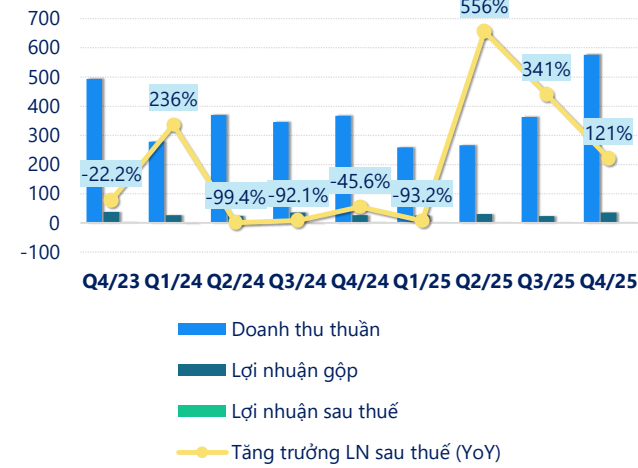
2025

0.2%

+/- YoY: ▲ 2.0%

tỷ VNĐ

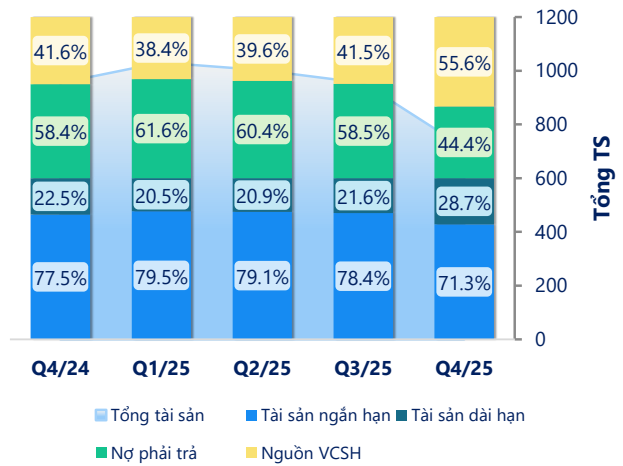
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

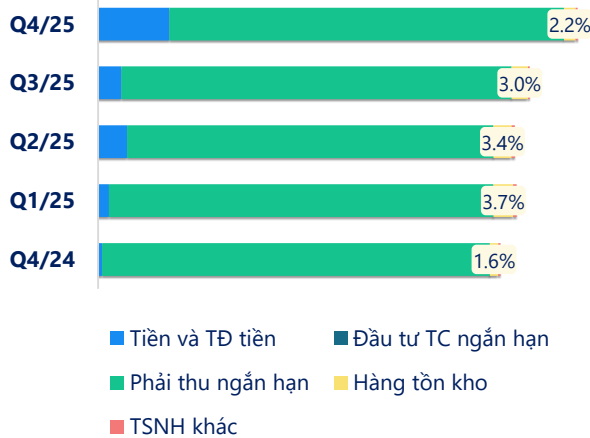
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



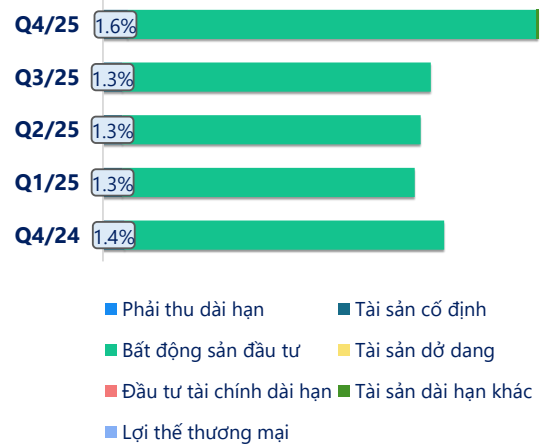
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

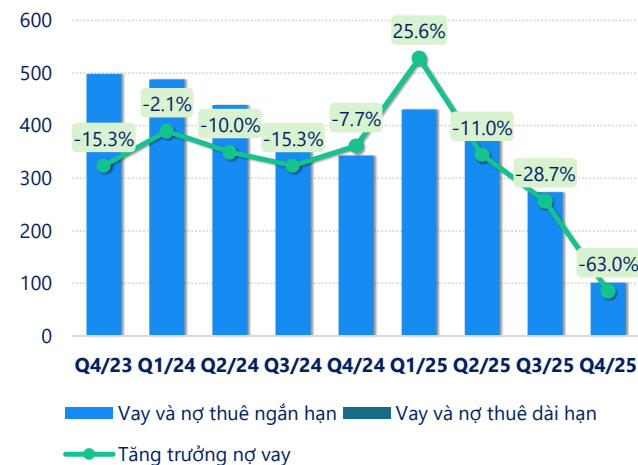
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

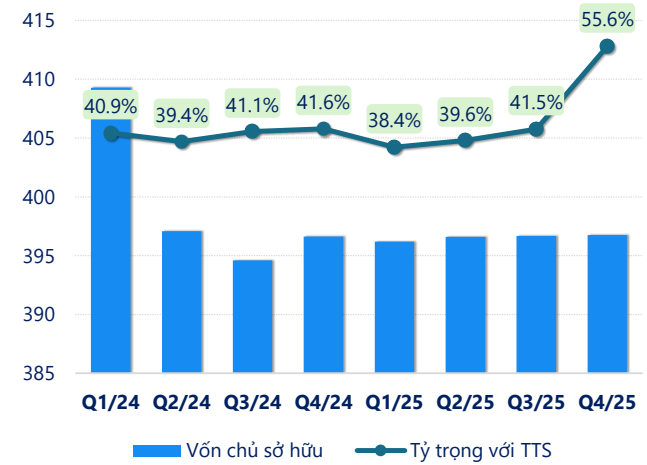
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

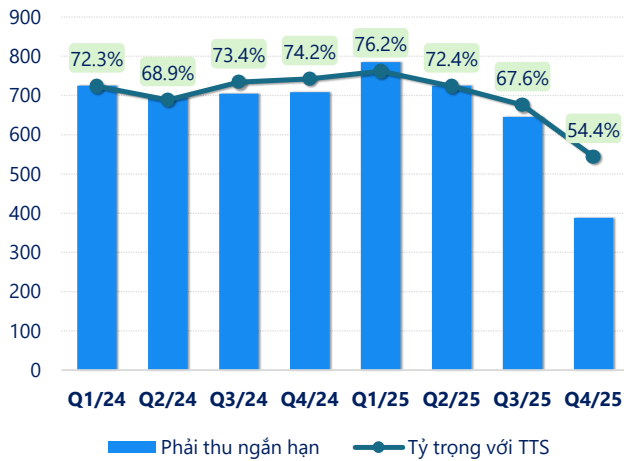
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


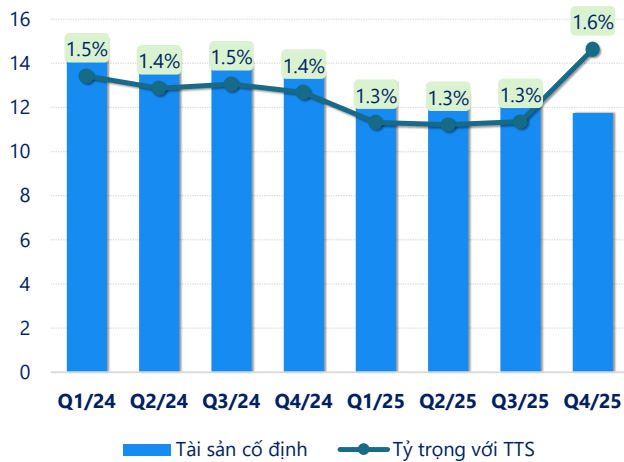
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

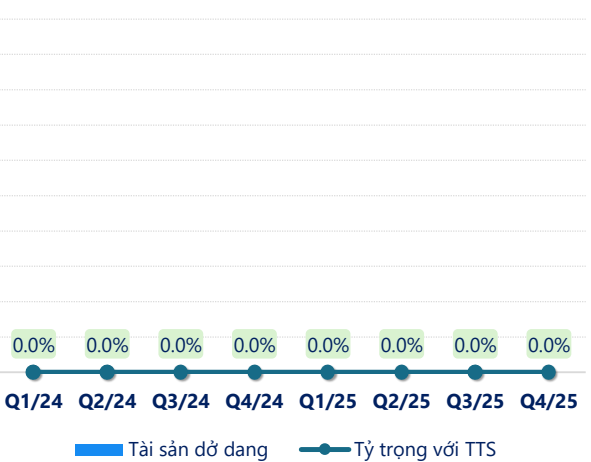

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

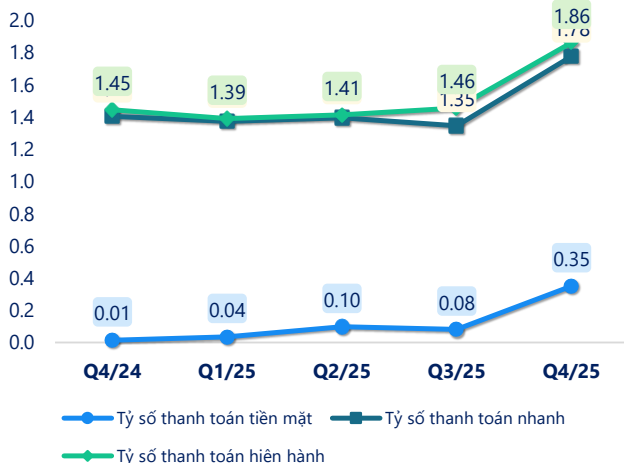
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

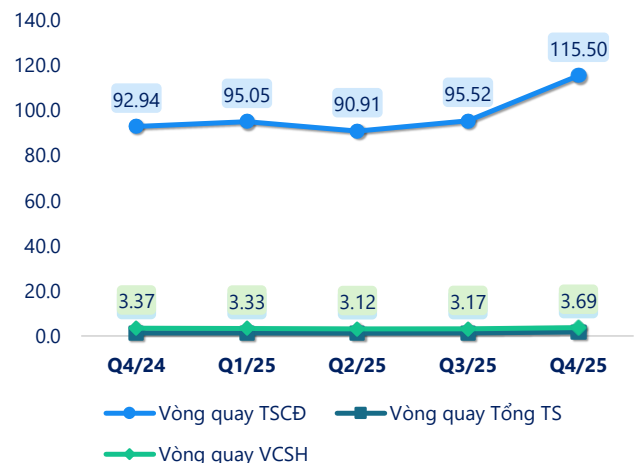
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	954	1,031	1,002	955	714
Tài sản ngắn hạn	740	819	792	749	509
Tiền và tương đương tiền	7.17	20.9	54.7	41.7	95.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	708	785	725	645	388
Hàng tồn kho	20.6	10.8	10.8	57.2	23.2
Tài sản ngắn hạn khác	3.72	2.07	1.95	4.53	1.89
Tài sản dài hạn	214	212	209	206	205
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	13.6	13.1	12.6	12.2	11.8
Bất động sản đầu tư	201	198	197	194	192
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	1.11
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	557	634	605	558	317
Nợ ngắn hạn	512	589	561	514	273
Vay và nợ thuê ngắn hạn	343	431	383	273	101
Phải trả người bán ngắn hạn	141	144	165	226	151
Nợ dài hạn	45.7	45.4	44.7	44.4	43.5
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	397	396	397	397	397
Vốn chủ sở hữu	397	396	397	397	397
Vốn điều lệ	312	312	312	312	312
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)